

Bản án số: 83/2020/HS-ST  
Ngày: 19/11/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đàm Nhân Trác.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Khánh- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2020/HSST ngày 06/11/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn số 84/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020 và thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 06/TB-TA, ngày 12 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh năm 1989; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Ô, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu C (Đã chết) và bà Nguyễn Thị T; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba. Có vợ là Nguyễn Thị Hải, và 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ 15/10/2020 đến ngày 17/10/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 84/LCĐKNCT ngày 17/10/2020 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ.

**\* Người bị hại:** Bà Trương Thị K, sinh năm 1947;

Trú tại: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

\* *Người làm chứng:* Anh Đàm Văn T, sinh năm 1988;

Trú tại: Khu 1, Phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 15/10/2020, Nguyễn Văn C điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha loại Sirius biển kiểm soát 34B1-837.12 đến quán nước của bà Trương Thị K, để uống nước. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, C đi vào phòng ngủ của bà K để ngủ, khi bỏ chăn ra đắp thì phát hiện trong chăn có 01 túi xách màu nâu, C mở khóa túi xách thấy bên trong có phong bì đựng tiền gồm nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau. C liền rút 11 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng ra khỏi phong bì, giấu 10 tờ tiền vừa lấy ở dưới đệm và 01 tờ tiền giấu ở trong gối tại phòng ngủ của bà K. Sau đó, C kéo khóa túi xách, để vào trong chăn quần lại như cũ. Khoảng 5 phút sau, bà K vào phòng ngủ thì gặp C đang ở trong phòng. Bà K hỏi *"sao cháu vào đây"*, C trả lời *"cháu vào đây ngủ"* rồi C đi ra ngoài. Bà K kiểm tra phát hiện bị mất số tiền 5.500.000 đồng, nên ra ngoài quán nước chỗ C ngồi nói *"Cháu ơi, nếu cháu có trót lấy tiền của bà thì cho bà xin, bà bán nước chè có tiền đâu để nuôi sống một mình bà đây"*. C nói *"Cháu không lấy"* và móc hết tài sản trên người cho bà K kiểm tra để chứng minh C không lấy tiền của bà K. Bà K nói *"Cháu giấu chỗ nào thì lấy trả bà không con bà nó biết thì khổ"*. Sau đó, C gọi bà K vào trong phòng ngủ và nói *"Con xin lỗi bà, con lấy con giấu ở đây"*, C vừa nói vừa lấy tiền ở dưới đệm ra đưa cho bà K 5.000.000 đồng và lấy 500.000 đồng ở trong gối đưa cho bà K. Ngay lúc này, lực lượng Công an xã Tái Sơn huyện Tứ Kỳ đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với C về hành vi trộm cắp tài sản. Số tiền C trộm cắp là 5.500.000 đồng.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Quyết định số 85/QĐ-VKS-TK ngày 06/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố bị cáo Nguyễn Văn C ra trước tòa để xét xử về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa:* Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 57 BLHS. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt Nguyễn Văn C từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 02 ngày tạm giữ bằng 06 ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Trách nhiệm dân sự:* Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 15/10/2020, Nguyễn Văn C đi vào phòng ngủ của bà K để ngủ, khi bỏ chăn ra đắp phát hiện trong chăn có 01 túi xách màu nâu, C dùng tay mở khóa túi xách thấy bên trong có phong bì đựng tiền gồm nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau. C liền rút 11 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, tổng là 5.500.000 đồng ra khỏi phong bì, cất giấu dưới đệm và gói mục đích chiếm đoạt số tiền này.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện; hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố bị cáo ra trước tòa để xét xử với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, cần phải được xử lý theo quy định pháp luật.

[5] Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, điều kiện nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo chưa mang được số tiền trộm cắp ra khỏi phòng ngủ của bà K là phạm tội chưa đạt; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tài sản trộm cắp đã được quản lý và trả cho người bị hại; người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo có bố được được nhà nước tặng Huân chương chiến sĩ giải phóng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Hội đồng xét xử sẽ xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, không cần cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo không giam giữ tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục riêng bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Bị cáo được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ nên buộc khẩu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt là cần thiết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 5.500.000 đồng mà C trộm cắp của bà Trương Thị K, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà K là chủ sở hữu, người bị hại không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên HĐXX không xem xét.

[8] Đối với 01 xe máy biển kiểm soát 34B1-837.12; 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn C không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 30/10/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Văn C là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phạm tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 36; khoản 3 Điều 57 BLHS.

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 08 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 02 ngày tạm giữ quy đổi bằng 06 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Nguyễn Văn C còn phải chấp hành 07 tháng 24 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND xã Hưng Đạo, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho UBND xã Hưng Đạo, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Nguyễn Văn C nộp vào ngân sách Nhà nước trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

**2. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

**3. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tứ Kỳ;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Tứ Kỳ;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Đàm Nhân Trác**